

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 01 - 2026

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tám

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2025/QĐXXST-DS ngày 30/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Như H, sinh năm: 1995, địa chỉ: KX đường Đ, phường T, TP Đà Nẵng. (Có mặt)

*** Bị đơn:** Ông Lê Anh T, sinh năm: 1994, địa chỉ: KH đường H, Tổ 48 phường T, TP Đà Nẵng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Như H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Anh T kết hôn với nhau vào ngày 13/10/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Khê (cũ là phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê), thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà ông T; vợ chồng chung sống bình thường. Tuy nhiên, nhiều lúc vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mặc dù bà đã cố gắng chịu đựng lẫn nhau để cuộc sống bớt căng thẳng nhưng kết quả không khả quan mà ngày càng bức bối, khó chịu. Sau khi sinh con thứ ba được vài tháng, bà đã về nhà ngoại sinh sống gần 2 năm đầu năm 2023 mới về ở chung; nhưng từ giữa tháng 8/2025 đến nay, bà và 03 con đã về hẳn nhà ngoại sinh sống.

Trong 10 năm sống chung, bà đồng ý trong 03 năm đầu bà chưa có công ăn việc làm và trong khoảng thời gian đó bà chăm sóc 02 con nhỏ mới sinh; sau đó bà có việc làm tự do thì đã lo cho 02 con và kinh tế gia đình. Trong khoảng thời gian sống chung ông T có tự gây nợ, bà cũng là người gánh vác gia đình và lo cho con ăn học. Nhưng ông T đi nhậu với bạn bè thì bà có khuyên nhủ nhưng vẫn không nghe, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mỗi lần khuyên thì lại xảy ra cãi vã.

Vì vậy, đến nay bà thấy vợ chồng không thể hòa hợp, không còn hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Anh T.

- Về con chung: Bà xác định bà và ông Lê Anh T có 03 con chung Lê Huỳnh Anh S, sinh ngày 08/3/2016, Lê Huỳnh Anh T, sinh ngày 03/10/2017 và Lê Huỳnh Anh T, sinh ngày 29/6/2021. Ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định bà và ông Lê Anh T không có.

*** Tại Đơn xin trình bày ngày 04/12/2025, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà, bị đơn ông Lê Anh T trình bày:**

Ông và vợ ông là bà Huỳnh Thị Như H kết hôn với nhau vào năm 2015. Qua thời gian chung sống, vợ chồng ông sinh được 03 người con: Lê Huỳnh Anh S, sinh ngày 08/03/2016, Lê Huỳnh Anh T, sinh ngày 03/10/2017, Lê Huỳnh Anh T, sinh ngày 29/06/2021. Từ khi có gia đình con cái, bản thân ông chỉ biết lo chí thú làm ăn, không chơi bời nhậu nhẹt bỏ bê vợ con. Trong thời gian 10 năm hôn nhân 3 đứa con lần lượt ra đời, vợ thai sản và sinh con phải ở nhà chăm sóc con và tất cả mọi trách nhiệm trong gia đình là người chồng ông phải gánh vác. Nhưng trước toà cô H nói rằng 10 năm sống chung tất cả là do một tay cô gánh vác, ông chỉ biết ăn nhậu không có trách nhiệm gì với vợ con là không đúng.

Vậy Toà thử hỏi, trong thời gian cô ấy mang bầu và sinh nở ai là người lo và chăm sóc. Trong khi vì công việc làm ăn ông phải nhờ người lo liệu tiền đó đâu ra mà cô ta lại nói tất cả cô ta tự lo.

Thưa quý toà, trong khi đó cô ta quên rằng nếu không nhờ sự giúp đỡ của hai bên nội ngoại, nhất là bên nội thì gia đình con cái ông có ổn định như ngày hôm nay. Trong khi, cô H mới có công việc ổn định thời gian sau này, tất cả nhưng điều tôi phản ánh đều là sự thật quý toà có thể xác minh làm rõ. Còn cô H muốn ly hôn thì tùy, riêng bản thân ông không chấp nhận bởi như vậy chẳng khác nào tự đẩy con mình từ có cha mẹ trở thành không có cha khi ở với mẹ và ngược lại khi ở với cha thì thiếu tình thương chăm sóc của mẹ. Như vậy là tự đẩy con ông vào cái thế mà tư duy suy nghĩ của nó chưa có nhận biết.

Còn theo như yêu cầu của cô H, ông phải chu cấp nuôi dưỡng con 6.000.000đ/ tháng (Sáu triệu đồng) bản thân ông không thể đáp ứng được vì cô H tự bỏ nhà ra đi không ai đuổi, muốn dẫn theo con thì tự lo được cho con.

Trường hợp vợ ông nhất quyết yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà Huỳnh Thị Như H không có.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng:**

- Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Như H về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” đối với ông Lê Anh T nên không đề xuất về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung.

Bà Huỳnh Thị Như H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Thị Như H khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” đối với bị đơn là ông Lê Anh T có địa chỉ tại phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Như H và ông Lê Anh T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Khê (cũ là phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê) ngày 13/10/2015; đây là hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị Như H xác nhận thời gian chung sống giữa hai vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, không có tiếng nói chung nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống; ông T đi nhậu với bạn bè thì bà H có khuyên nhủ nhưng vẫn không nghe, mỗi lần khuyên thì vợ chồng lại xảy ra cãi vã. Trước đây, sau khi sinh con thứ ba, do hai vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã thì bà H về nhà ngoại sinh sống gần 2 năm đầu năm 2023 mới về ở chung. Và từ giữa tháng 8/2025 đến nay, bà và 03 con đã về hẳn nhà ngoại sinh sống.

Xét thấy, theo Biên bản xác minh ngày 25/11/2025 tại địa phương: Ông T đang sinh sống tại phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; ông T, bà H không xảy ra mâu thuẫn, cãi vã gì nhưng bà H không sống với ông T khoảng 1 tháng nay. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà H khẳng định bà và ông T có mâu thuẫn, cãi vã, nay bà H đã hết tình cảm với ông T, vợ chồng thực sự không còn hạnh phúc, đời sống chung rất bức bối, áp lực nên mong muốn được ly hôn với ông T. Ông T không đồng ý ly hôn do không muốn con cái thiếu tình thương chăm sóc của cha hoặc mẹ nhưng

ông T thừa nhận thỉnh thoảng có đi nhậu cùng bạn bè; mỗi lần như vậy bà H có nói, khuyên nhủ, vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã rồi bà H thường xuyên nói ly hôn; khi bà H về nhà ngoại sinh sống thì ông T nói đi được thì tự về, muốn dẫn theo con thì tự lo được cho con. Mà không có biện pháp nào để hòa hợp, giảm căng thẳng, xây dựng hạnh phúc của vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, bà H và ông T đã sống ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H cho bà H ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó không chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tại phiên tòa.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Như H và ông Lê Anh T có 03 con chung Lê Huỳnh Anh S, sinh ngày 08/3/2016, Lê Huỳnh Anh T, sinh ngày 03/10/2017, Lê Huỳnh Anh T, sinh ngày 29/6/2021. Ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Theo Biên bản xác minh tại địa phương nêu trên thì: “03 cháu có lúc sinh sống với ông T, có lúc sinh sống với bà H, không cố định ở với ai. Tuy nhiên, qua quan sát thực tế tại địa phương thì thấy các cháu hay ở với ông T, thời gian ở bên nội nhiều hơn”. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà H cho rằng ngày thường các cháu sinh sống ở với bà tại nhà bố mẹ bà, còn cuối tuần ông bà nội vẫn đón các cháu về chơi. Và hai cháu Lê Huỳnh Anh S, Lê Huỳnh Anh T có trình bày nguyện vọng ở với mẹ, cháu Lê Huỳnh Anh T còn nhỏ. Vì vậy, không nên xáo trộn cuộc sống, học tập của các cháu nên chấp nhận yêu cầu của bà H, giao 03 con chung Lê Huỳnh Anh S, Lê Huỳnh Anh T, Lê Huỳnh Anh T cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Như H và ông Lê Anh T không có.

[3] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Huỳnh Thị Như H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Như H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với ông Lê Anh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Như H được ly hôn với ông Lê Anh T.

- Về con chung: Giao 03 con chung Lê Huỳnh Anh S, sinh ngày 08/3/2016, Lê Huỳnh Anh T, sinh ngày 03/10/2017, Lê Huỳnh Anh T, sinh ngày 29/6/2021 cho bà Huỳnh Thị Như H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông Lê Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Như H và ông Lê Anh T không có.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Huỳnh Thị Như H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0003014 ngày 07/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Huỳnh Thị Như H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 28/01/2026.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự khu vực 3 - Đà Nẵng;
- UBND phường Thanh Khê (cũ là phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê) (Giấy CNKH số 104 ngày 13/10/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp